

UBND PHƯỜNG BẮC GIANG
TRẠM Y TẾ BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TYT-DUỢC,TBYT,CLS
V/v yêu cầu báo giá vắc xin, huyết thanh
tiêm dịch vụ của Trạm Y tế
Bắc Giang năm 2026

P. Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Để có căn cứ xây dựng giá dự toán mua vắc xin, huyết thanh tiêm dịch vụ phục vụ công tác phòng bệnh theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Trạm Y tế Bắc Giang đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp hàng hóa (*chi tiết danh mục, số lượng hàng hóa tại phụ lục I đính kèm*) gửi báo giá đến Trạm Y tế Bắc Giang để đơn vị tổ chức xem xét, đánh giá thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

Hình thức báo giá:

- Bản báo giá/biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Địa chỉ hộp thư điện tử: hoanglanytdp@gmail.com

- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Bộ phận văn thư hoặc Khoa Dược, TBYT, CLS thuộc Trạm Y tế Bắc Giang– Số 08, đường Nghĩa Long, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

- Mọi thắc mắc liên hệ đ/c Hoàng Thị Làn, Phó trưởng khoa Dược, TBYT, CLS. Số điện thoại: 0987.973.169

- Thời gian nhận báo giá: **từ ngày 06/02/2026 đến hết 16h ngày 09/02/2026.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

-Thời gian giao hàng dự kiến: tối đa 05 ngày sau khi nhận được dự trù của Trạm Y tế Bắc Giang.

(*Chi tiết mẫu báo giá tham khảo theo phụ lục II đính kèm*)

Các thông tin khác: đề nghị các nhà cung cấp khi gửi báo giá gửi kèm những giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có dấu đỏ.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh có dấu đỏ.
- Hồ sơ sản phẩm báo giá.
- Hợp đồng cung cấp hàng hóa chào giá trong thời gian không quá 90 ngày tính đến thời điểm báo giá (nếu có).

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm báo giá./.

Nơi nhận:

- Như Công TTĐT đơn vị;
- Lưu: VT, Dược, HSMS

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Xuân Thu

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ BẢO GIÁ
(Kèm theo Công văn số: /TYT-DUQC,TBYT, CLS ngày /02/2026
của Trạm Y tế Bắc Giang)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Nhóm thuốc	Số lượng
1	Mỗi 1 liều vắc- xin hoàn nguyên (0,5 ml) chứa: virus đại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503-3M)	$\geq 2,5\text{IU} / 0,5 \text{ ml}$	Lọ	Nhóm 1	2,000
2	Kháng nguyên tinh chế từ virus đại chủng L.Pasteur 2061 Vero 15 passage, nuôi cấy trên tế bào vero	$\geq 2,5\text{UI}/\text{liều}$	Liều	Nhóm 5	4,500
3	Kháng thể kháng vi rút đại	1000IU/lọ: 10 lọ/hộp	Lọ	Nhóm 4	500
4	Vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng virus HPV ở người typ 6, 11, 16, 18. Mỗi liều 0,5ml chứa protein L1 HPV6; protein L1 HPV11; 11 HPV16; protein L1 HPV 18	20 mcg, 40 mcg, 40 mcg, 20 mcg/ 0,5ml	Liều	Nhóm 1	400
5	Vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng virus HPV ở người typ 6, 11, 16, 18, 31, 33, 45, 52, 58. Mỗi liều 0,5ml chứa: 30 mcg HPV6, 40mcg HPV11, 60mcg HPV16, 40mcg HPV18, 20mcg HPV31,33,45,52, 58	30 mcg, 40 mcg, 60 mcg, 40 mcg, 20mcg/ 0,5ml	Liều	Nhóm 1	500
6	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 IU/ống;	ống	Nhóm 4	400
7	Giải độc tố uốn ván tinh chế	$\geq 40 \text{ IU}/0,5\text{ml}$	Ống	Nhóm 4	500
8	Mỗi 0,5ml dung dịch chứa Polysaccharide polyribosylribitol phosphate (PRP) cộng hợp với giải độc tố uốn ván	10 μg cộng hợp với (20,8 - 31,25 mcg)/0,5ml	Lọ	Nhóm 5	500
9	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	10 mcg/0,5ml	Liều	Nhóm 5	200
10	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	20 mcg/1ml	Liều	Nhóm 5	2,000
11	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein bao gồm kháng nguyên virus viêm gan A tinh khiết	$< 100\text{mcg}/0,5\text{ml}$	Lọ	Nhóm 4	200
12	Mỗi liều 0,5ml chứa: virus viêm gan A (chủng GBM) bất hoạt 80U	0,5ml/liều	Liều	Nhóm 1	50
13	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg)	720 Elisa units; 20mcg/ 1,0ml	Hộp	Nhóm 1	50
14	A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190); A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197); B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã); B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã)	15 mcg; 15 mcg; 15 mcg; 15 mcg/ 0,5ml	Liều	Nhóm 1	1,500
15	A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09-like strain (A/Brisbane/02/2018, IVR-190); A/South Australia/34/2019 (H3N2)-like strain (A/South Australia/34/2019, IVR-197); B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type); B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Yamagata/16/88 lineage) (B/Phuket/3073/2013, wild type)	15 mcg haemagglutinin; 15 mcg haemagglutinin; 15 mcg haemagglutinin; 15 mcg haemagglutinin/ 0,5ml	Liều	Nhóm 1	1,500

16	Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 CNIC-1909 (H1N1); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Hong Kong/2671/2019 IVR-208 (H3N2); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/02/2019; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013	15 mcg; 15mcg; 15 mcg; 15mcg/ 0,5ml	Liều	Nhóm 2	1,000
17	Mỗi liều 1,5ml chứa: Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414	$\geq 10^6$ CCID50/ 1,5ml	Liều	Nhóm 1	250
18	Biến độc tố bạch hầu ; Biến độc tố uốn ván; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà (PT) và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) và Pertactin (PRN); Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBV) Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney); Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) ; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) ; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b cộng hợp với giải độc tố uốn ván như protein chất mang (PRP-TT)	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg 25 mcg 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván	Liều	Nhóm 1	500
19	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: * Giải độc tố uốn ván * Kháng nguyên Bordetella pertussis: gồm Giải độc tố ho gà (PT) và Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) * Virus bại liệt (bất hoạt): – Týp 1 (Mahoney): – Týp 2 (MEF-1): – Týp 3 (Saukett): * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B * Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): cộng hợp với protein uốn ván	Không dưới 20IU không dưới 40 IU; 25mcg - 25mcg; 40 đơn vị Kháng nguyên D 8 đơn vị Kháng nguyên D 32 đơn vị Kháng nguyên D, 10mcg; 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg/ 0,5ml	Liều	Nhóm 1	500
20	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 1 ^{1,2} , 5 ^{1,2} , 6B ^{1,2} , 7F ^{1,2} , 9V ^{1,2} , 14 ^{1,2} , 23F ^{1,2} và 3 mcg của các týp huyết thanh 4 ^{1,2} , 18C ^{1,3} , 19F ^{1,4}	1mcg; 3mcg/ 0,5ml	Liều	Nhóm 1	500
21	Mỗi bơm tiêm chứa 1 liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn; Protein vận chuyển CRM197	2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 4,4mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 32mcg/ 0,5ml	Liều	Nhóm 1	600
22	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) ; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide	4µg; 4µg; 4µg; 4µg; 48µg/ 0,5ml	Liều	Nhóm 5	200

	đối với tất cả các nhóm huyết thanh)				
23	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C	50mcg/0,5ml; 50mcg/0,5ml	Lọ	Nhóm 5	4,000
24	Virus thủy đậu sống giảm độc lực	0,5ml/liều	Liều	Nhóm 1	200
25	Vi rút sởi, quai bị, rubella	0,5ml/lọ	Lọ	Nhóm 5	200
26	Virus sởi ≥ 1000 CCID ₅₀ ; Virus quai bị ≥ 12500 CCID ₅₀ ; virus rubella ≥ 1000 CCID ₅₀	0,5ml/lọ	Lọ	Nhóm 1	300

Thông tin tại phụ lục nêu trên là yêu cầu tối thiểu của hàng hóa, các hãng sản xuất nhà cung cấp tại Việt Nam có thể chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn./.

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Công văn số: /TYT-DUỠC,TBYT, CLS ngày /02/2026 của Trạm Y tế Bắc Giang)

BÁO GIÁ HÀNG HÓA

Kính gửi: Trạm Y tế Bắc Giang

Chúng tôi, Công ty (Tên đơn vị), có địa chỉ tại:

Căn cứ danh mục hàng hóa đề nghị báo giá của Quý cơ quan, chúng tôi báo giá đơn giá hàng hóa như sau:

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
		Cộng: khoản													

Đơn giá trên là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu tại Trạm Y tế Bắc Giang mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá./.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)